

Bản án số: 201/2017/HS-PT

Ngày: 20-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trọng Hân**

Các Thẩm phán: Ông **Phan Văn Thuấn**

Ông **Cao Quốc Chiến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Quàng** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thùy** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2017/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Huy T do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2017/HS-ST ngày 23-8-2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Huy T**, sinh năm 1980, tại H, tỉnh K;

Nơi ĐKKHKT và cư trú hiện tại: Số 46, tổ 1, ấp X, xã T, thị xã H, tỉnh K;
Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Trịnh Thị N; Vợ tên: Lâm Hồng T; Con: 01 – sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại

Bị cáo có mặt

- Bị hại có kháng cáo: Bà **Ngô Thị P**, sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT và cư trú hiện tại: Số 323, ấp H, xã T, thị xã H, tỉnh K.

- Người bảo vệ quyền lợi của bị hại: Luật sư **Nguyễn Trần Thụy Q** – Văn phòng luật sư Thụy Q, thuộc đoàn luật sư tỉnh K (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23-01-2017, tại tổ 4, ấp H, xã T, thị xã H, tỉnh K, Lâm Vũ B (con của bà Ngô Thị P) chặt buồng chuối phía sau vườn của ông bà nội mang về nhà thì bị cô ruột là Lâm Hồng P sang lấy về. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, do tức giận việc bà P lấy buồng chuối nên bà Ngô Thị P cầm dao ra vườn của mẹ chồng chặt hạ một số cây chuối và có nhiều lời lẽ văng tục nên Nguyễn Huy T (em rể chồng bà P) trình báo Công an xã T để giải quyết,

Trong quá trình Công an xã giải quyết thì Nguyễn Huy T cùng vợ là Lâm Hồng T xảy ra cự cãi với Ngô Thị P, T chạy đến nhà bà P lấy một đoạn ống tuyết sắt đánh trúng vào cẳng tay trái bà P gây thương tích. Sau khi bị đánh bà P được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa thị xã H điều trị, sau đó chuyển đến bệnh viện B, tỉnh K và Bệnh viện S, thành phố H điều trị đến ngày 06-02-2017 thì xuất viện.

*Vật chứng vụ án: Một đoạn ống tuyết bằng kim loại đường kính 3,4cm, dài 90cm.

*Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 147/KI-PY ngày 21-3-2017 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh K kết luận thương tích của bà Ngô Thị P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo sơ cứng (sẹo mổ) mặt trước và mặt sau cẳng tay trái.
- Gãy $\frac{1}{2}$ dưới hai xương cẳng tay trái, gây hạn chế vận động cẳng tay, cổ tay và bàn tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 30%.

3. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích gây ảnh hưởng thẩm mỹ ít và hạn chế chức năng vận động tay trái mức độ vừa.

***Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2017/HSST ngày 23-8-2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Huy T 15 tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của người bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Huy T phải bồi thường cho bà Ngô Thị P số tiền 81.670.741 đồng, bị cáo đã bồi thường 66.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại 15.670.741 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Huy T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch 9.838.563 đồng.

Buộc bà Ngô Thị P chịu án phí dân sự giá ngạch 9.838.563 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên lãi suất chậm thi hành, xử lý vật chứng và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 06-9-2017, bị cáo Nguyễn Huy T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31-8-2017, bị hại bà Ngô Thị P kháng cáo với nội dung tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Huy T, xét lại phần trách nhiệm dân sự, phần án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về yêu cầu bồi thường thêm chi phí điều trị thương tích, chi phí tàu xe, tiền thu nhập bị mất sau khi điều trị và miễn án dân sự có giá ngạch, về hình phạt giữ nguyên mức án 15 tháng tù đối với bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bà Ngô Thị P yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, bồi thường các khoản thêm 70.339.000 đồng và không phải chịu án phí giá ngạch đối với 9.838.563 đồng.

Quan điểm luật sư Nguyễn Trần Thụy Q bảo vệ quyền lợi của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các hóa đơn, chứng từ buộc bị cáo bồi thường thêm chi phí điều trị thương tích 61.811.000 đồng, tiền xe 10.129.000 đồng, tiền mất thu nhập sau khi xuất viện 500.000 đồng x 60 ngày = 30.000.000 đồng; tiền phục hồi sức khỏe 100.000 đồng x 60 ngày = 6.000.000 đồng; thu nhập bị mất của người nuôi bệnh là 300.000 đồng x 30 ngày = 9.000.000 đồng, tổng cộng bồi

thường các khoản nêu trên là 116.940.000 đồng. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức án bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23-01-2017, tại tổ 4, ấp H, xã T, thị xã H, tỉnh K, Lâm Vũ B (con của bà Ngô Thị P) chặt buồng chuối phía sau vườn của ông bà nội mang về nhà thì bị cô ruột là Lâm Hồng P sang lấy về. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, do tức giận việc bà P lấy buồng chuối nên bà Ngô Thị P cầm dao ra vườn của mẹ chồng chặt hạ một số cây chuối và có nhiều lời lẽ văng tục nên Nguyễn Huy T (em rể chồng bà P) trình báo Công an xã T để giải quyết. Trong quá trình Công an xã giải quyết thì Nguyễn Huy T cùng vợ là Lâm Hồng T xảy ra cự cãi với Ngô Thị P, T chạy đến nhà bà P lấy một đoạn ống tuýt sắt đánh trúng vào cẳng tay trái bà P gây thương tích 30%. Sau khi bị đánh bà P được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa thị xã H điều trị, sau đó chuyển đến bệnh viện B, tỉnh K và Bệnh viện S, thành phố H điều trị đến ngày 06-02-2017 thì xuất viện.

[2] Về tính chất của hành vi vi phạm:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn chỉ vì lời qua tiếng lại mà bị cáo lấy ống tuýt đánh vào tay trái bị hại gây thương tích 30%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại cấp sơ thẩm bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền tổng cộng 66.000.000 đồng, nên án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật Hình sự xem xét lượng hình cho bị cáo là phù hợp. Sau khi xử sơ thẩm xong bị cáo có khắc phục thêm số tiền 15.670.741 đồng, đây là tình tiết mới, nhưng xét mức án 15 tháng tù

mà cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo là phù hợp, không nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét đơn kháng cáo của bị hại với nội dung tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, xét lại số tiền bồi thường và phần án phí, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, trong vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo có phần lỗi của người bị hại, cư xử không đúng mực, vô cớ dùng lời lẽ thô tục đối với phía bị cáo, nên cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 15 tháng tù là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên, án sơ thẩm chưa xem xét toàn diện các hóa đơn, chứng điều trị thương tích, chi phí đi lại, tiền mất thu nhập của bị hại sau khi điều trị thương tích, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh nên cần phải xem xét lại các khoản này cho người bị hại theo quy định pháp luật, cụ thể:

- Chi phí điều trị thương tích tại các bệnh viện H, B, thành phố H hóa đơn, chứng từ là 52.681.461 đồng;
- Tiền xe đi lại 10.659.000 đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị 300.000 đồng x 15 ngày = 4.500.000 đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh 300.000 đồng x 15 ngày = 4.500.000 đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất sau khi xuất viện 300.000 đồng x 30 ngày = 9.000.000 đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc sau khi xuất viện 200.000 đồng x 30 ngày = 6.000.000 đồng;
- Tổn thất tinh thần: 26.000.000 đồng, bị cáo đồng ý với khoản bồi thường này.
- Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 100.000 đồng x 60 ngày = 6.000.000 đồng;

Tổng cộng các khoản là: 119.340.461 đồng.

Đối với các hóa đơn của các nhà thuốc, biên nhận không hợp lệ tổng số tiền 12.070.000 đồng, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về phần án phí có giá ngạch: Án sơ thẩm tuyên bị cáo phải chịu đối với số tiền 9.838.563 đồng là không phù hợp với quy định pháp luật, quy định về hướng dẫn, thi hành án phí, lệ phí Tòa án, nên cần cải sửa phần này.

Nên trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị hại về phần án phí, về yêu cầu bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích, chấp nhận một

phần quan điểm của luật sư bảo vệ quyền lợi bị hại, chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và chịu án phí giá ngạch đối với số tiền mà Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường thêm tại Phiên tòa phúc thẩm (119.340.461 đồng - 81.670.741 đồng = 37.669.720 đồng), cụ thể $37.669.720 \text{ đồng} \times 5\% = 1.883.486 \text{ đồng}$

Bị hại không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và án phí có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy T.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị hại Ngô Thị P.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Huy T 15 tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Huy T phải bồi thường cho bà Ngô Thị P số tiền 119.340.461 đồng, bị cáo đã bồi thường 81.670.741 đồng (trong đó bị hại trực tiếp nhận 20.000.000 đồng; 26.000.000 đồng nộp theo biên lai thu tiền số 01658 ngày 21-4-2017, 20.000.000 đồng nộp theo biên lai thu tiền số 01677 ngày 24-7-2017; 15.670.741 đồng nộp theo biên lai thu tiền số 01686 ngày 20-9-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh K), bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại 37.669.720 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất bằng mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Huy T nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và án phí giá ngạch số tiền 1.883.486 đồng.

Bị hại Ngô Thị P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền 9.838.563 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND tỉnh K;
- Sở tư pháp tỉnh K;
- Trại tạm giam CA tỉnh K;
- TAND tx. H;
- THA tx. H;
- VKSND tx. H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Lê Trọng Hân